

BẢN TIN HÀNG NGÀY

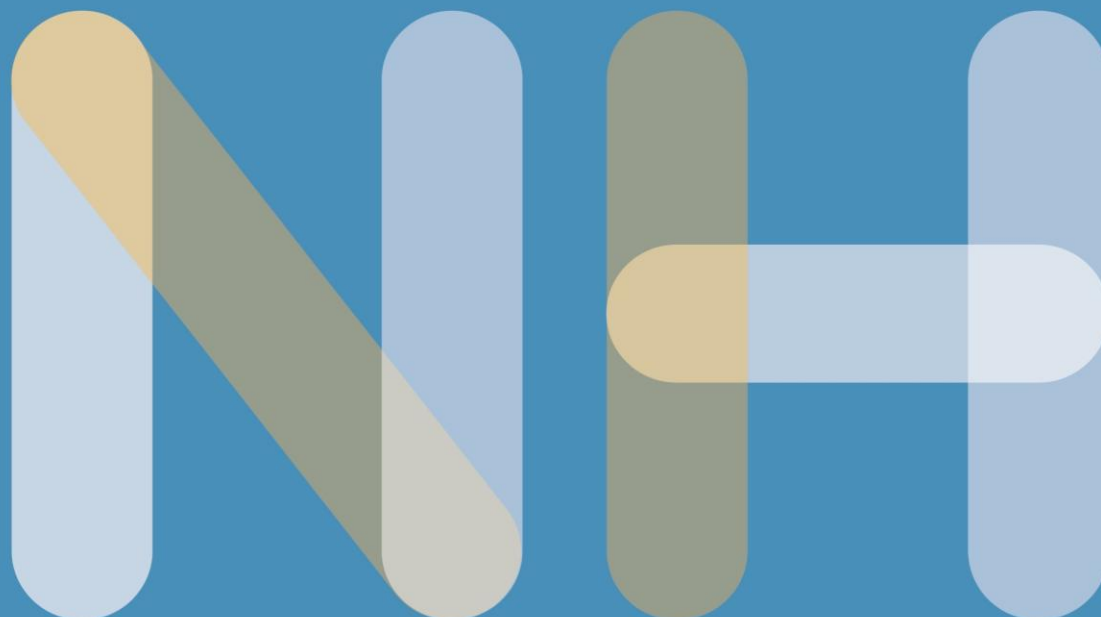
10 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

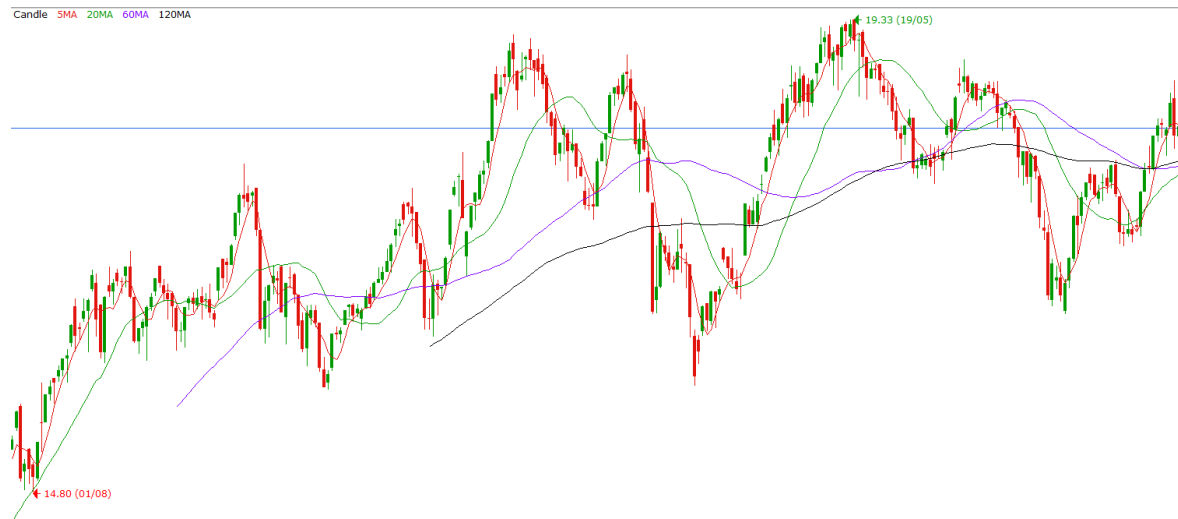


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index quay lại tăng nhẹ 2.1 điểm

- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, nhưng quay lại tăng nhẹ trong phiên chiều và đóng cửa tăng 2.1 điểm
- Số mã giảm vẫn lớn hơn số mã tăng đôi chút
- Tuy vậy, 1 vài mã vốn hóa lớn như VHM FPT VCB tăng điểm giúp VN-Index tăng
- Tăng tốt nhất là nhóm bán lẻ, trong đó DGW tăng trần
- Nhóm chứng khoán tăng điểm trong suốt cả ngày, nhưng đóng cửa đa phần lùi về tham chiếu
- Nhóm dầu khí giảm mạnh nhất, do giá dầu thế giới có dấu hiệu điều chỉnh
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 9.4% so với ngày trước đó.

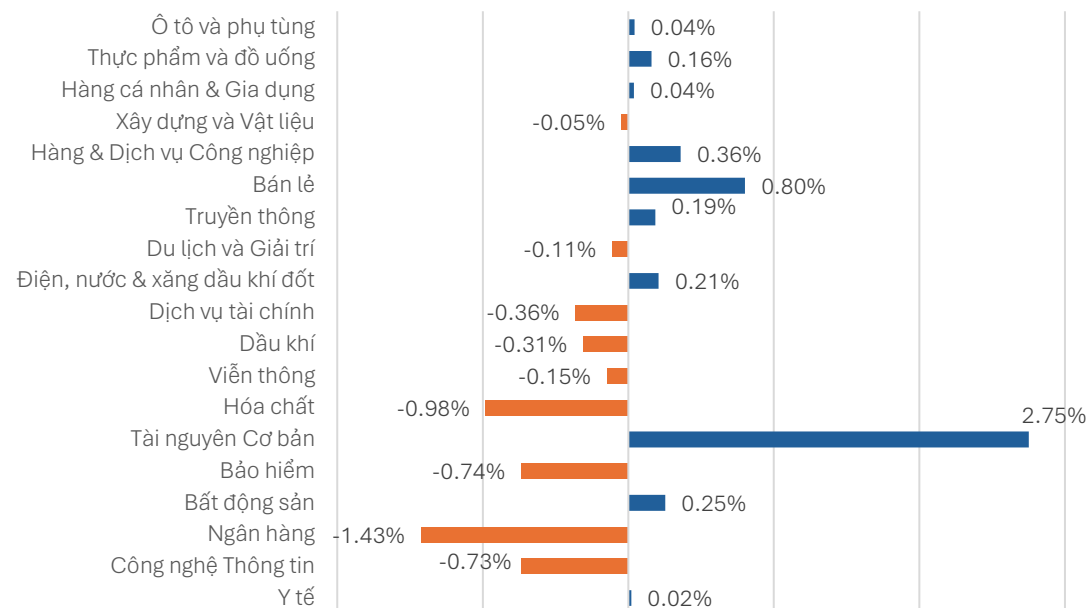


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,829.2	278.4	126.9
(+/-)	2.11	-1.11	-0.48
(%)	0.12%	-0.40%	-0.38%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	383	28	16
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	11,206	494	276
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	366	(4)	38
Số mã tăng	132	50	85
Số mã giảm	163	52	82
Số mã giá không đổi	70	77	99

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index đã có 4 phiên liên tiếp hồi phục khi giảm đến vùng 1,810. Trước mắt, 1810 đang là hỗ trợ ngắn hạn khá tốt
- Hôm nay là phiên giao dịch tích lũy tích cực: cổ phiếu giao dịch trong phiên độ hẹp với thanh khoản thấp
- Tuy vậy, ngày mai, dữ liệu về lạm phát tháng 8 tại Mỹ sẽ được công bố, và dự báo vẫn ở mức cao.
- Nếu hết phiên sáng mai, nếu hỗ trợ 1,810 vẫn được giữ vững (sau khi tin CPI Mỹ được công bố), thì chúng tôi cho rằng đã có thể bắt đầu mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.61	1.64
2	Nguyên vật liệu	10.67	1.45
3	Công nghiệp	11.49	1.67
4	Hàng Tiêu dùng	13.37	2.23
5	Dược phẩm và Y tế	13.98	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.67	3.47
7	Viễn thông	19.09	5.91
8	Tiện ích Cộng đồng	10.78	1.71
9	Tài chính	18.57	2.89
10	Ngân hàng	8.55	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.56	2.54

2.

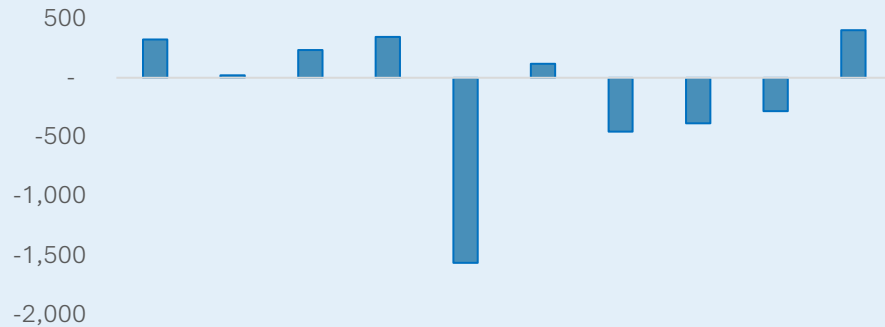
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	1.69%	VPI	4.60%	VIX	1.47%	BHN	0.96%	VGC	2.47%	DHC	0.83%	TDM	3.27%	DGC	0.86%
STB	1.69%	VHM	1.39%	AGR	1.17%	ASM	0.57%	BMP	1.28%	ACG	-0.31%	PGV	1.41%	DPR	0.39%
EIB	0.60%	VRE	0.57%	SSI	0.48%	VNM	0.49%	HTI	0.00%	HPG	-0.91%	VSH	1.21%	CSV	0.00%
VCB	0.51%	KBC	0.19%	VDS	0.00%	SAB	0.45%	VCG	-0.32%	NKG	-0.93%	NT2	0.73%	DCM	-0.46%
OCB	0.49%	DIG	0.00%	FTS	0.00%	MSN	0.44%	HHV	-0.61%	HSG	-0.94%	REE	0.22%	GVR	-0.47%
MSB	0.39%	SIP	0.00%	DSE	0.00%	BAF	0.31%	CTR	-0.81%	PTB	-1.13%	TMP	0.19%	VFG	-0.56%
VPB	0.36%	SJS	0.00%	HCM	-0.19%	SBT	0.22%	PC1	-1.21%			PPC	0.11%	AAA	-0.68%
VIB	0.01%	VIC	0.00%	EVF	-0.84%	KDC	0.00%	CTD	-1.83%			CHP	0.00%	DPM	-0.88%
NAB	0.00%	KDH	0.00%	BSI	-1.06%	HAG	0.00%	CII	-2.09%			SHP	0.00%	PHR	-1.63%
TPB	0.00%	CRE	0.00%			FMC	-0.30%					HNA	0.00%		
LPB	0.00%	PDR	0.00%			DBC	-0.60%					POW	-0.39%		
TCB	0.00%	DXS	0.00%			ANV	-0.61%					BWE	-0.71%		
SHB	0.00%	KOS	-0.30%			PAN	-0.80%					PGD	-1.15%		
BID	-0.14%	HDG	-0.31%			VHC	-0.96%					GAS	-1.28%		
HDB	-0.18%	DXG	-0.44%			MCM	-1.12%					GEG	-1.57%		
ACB	-0.22%	SZC	-0.77%			VCF	-3.85%								
CTG	-0.49%	TCH	-0.82%												
MBB	-0.50%	IJC	-0.84%												
		NVL	-1.15%												
		HDC	-1.29%												
		BCM	-1.45%												
		NLG	-1.78%												
		QCG	-1.84%												

3.

Giao dịch khối ngoại

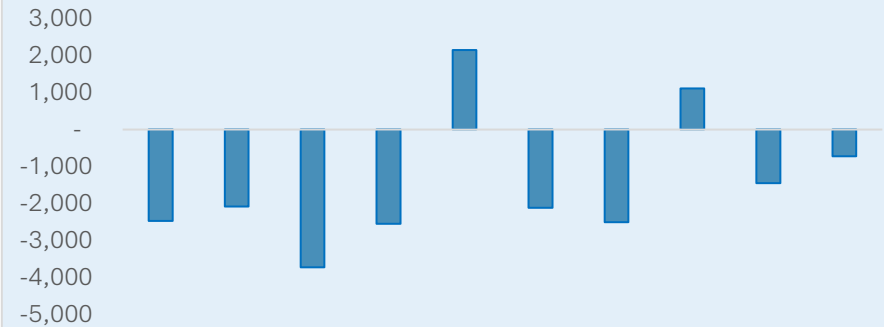
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	329.84	81.09	248.75
2	FPT	HOSE	317.05	97.26	219.79
3	SBT	HOSE	96.77	0.54	96.23
4	DGW	HOSE	90.69	5.88	84.81
5	HPG	HOSE	72.72	31.00	41.72
6	MSN	HOSE	71.63	32.57	39.05
7	MSR	UPCoM	34.26	2.08	32.18
8	TCB	HOSE	45.59	14.81	30.78
9	VCB	HOSE	49.79	19.28	30.51
10	VPB	HOSE	52.92	24.46	28.47
11	PVT	HOSE	41.35	18.16	23.19
12	VIX	HOSE	27.84	5.95	21.90
13	VPI	HOSE	27.09	5.57	21.52
14	PVS	HNX	16.04	1.01	15.03
15	STB	HOSE	56.64	43.15	13.49

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	102.89	393.58	- 290.69
2	CTG	HOSE	12.70	86.87	- 74.17
3	HDB	HOSE	24.63	63.89	- 39.26
4	VND	HOSE	4.59	42.55	- 37.97
5	MBB	HOSE	40.49	65.13	- 24.64
6	HVN	HOSE	0.66	20.92	- 20.26
7	FRT	HOSE	13.59	30.81	- 17.22
8	IDC	HNX	4.03	18.03	- 14.00
9	SHB	HOSE	5.75	16.73	- 10.99
10	SSI	HOSE	6.44	17.12	- 10.68
11	TPB	HOSE	0.58	7.91	- 7.33
12	VHC	HOSE	0.13	6.85	- 6.72
13	FUEVFNND	HOSE	1.49	7.62	- 6.13
14	CTD	HOSE	0.48	6.37	- 5.89
15	NAF	HOSE	0.01	4.14	- 4.13

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	101.21	3.36%	6.11%	66.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	94.38	2.21%	3.70%	64.37%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,446.80	1.20%	1.84%	2.80%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,591	-0.01%	-0.09%	1.87%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,100	0.04%	-0.61%	-1.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,760	0.00%	-0.43%	-3.95%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	1.50%	-1.00%	-4.51%	-0.27%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.67%	0.00%	0.00%	0.60%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.00%	0.00%	0.68%

Dầu Brent tăng hơn 3% vượt 100 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 5/2026

Hết phiên ngày 9/9, hợp đồng tương lai dầu Brent tăng 3.4% lên 101.21 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất của giá dầu tham chiếu quốc tế này kể từ ngày 22/5. Hợp đồng dầu WTI của Mỹ tăng 3.3%, lên 96.05 USD/thùng.

ECB sẽ họp chính sách trong hôm nay và được dự báo sẽ tăng lãi suất thêm 0.25% lên 2.5% do lạm phát khu vực châu Âu đã tăng lên 3.3% trong tháng 8.

5.

Bản tin doanh nghiệp



EVF: EVF nhận gói tín dụng 20 triệu USD từ đối tác Pháp

Ngày 10/9, Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực (EVF) công bố tiếp tục hợp tác với Proparco, định chế tài chính phát triển thuộc Tập đoàn AFD (Pháp), thông qua khoản vay cấp cao trị giá 20 triệu USD, nhằm mở rộng nguồn vốn cho tài chính khí hậu và nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ lãnh đạo hoặc sở hữu (WSME). Đây là lần thứ hai Proparco cấp vốn cho EVF, sau khoản vay 10 triệu USD năm 2021 dành cho các hoạt động tài chính khí hậu.

Theo thỏa thuận mới, 50% khoản vay 20 triệu USD được dành cho các dự án có lợi ích về khí hậu, 50% còn lại tập trung tài trợ cho các WSME

 LPBank

LPB: LPBank dự kiến huy động gần 12.000 tỷ đồng qua phát hành trái phiếu

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB) vừa công bố kế hoạch huy động vốn quy mô lớn qua kênh trái phiếu. Một phần trong số này đến từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng với giá trị hơn 3.983 tỷ đồng. Đợt phát hành gồm ba mã trái phiếu có kỳ hạn 7, 8 và 10 năm, lần lượt có quy mô hơn 1.785 tỷ đồng, gần 1.998 tỷ đồng và gần 200 tỷ đồng. Lãi suất của cả ba lô đều thả nổi, được tính bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ từ 3,78% đến 3,9%/năm. LPBank dự kiến triển khai đợt chào bán này trong quý III và quý IV/2026

 viettel
global

VGI: Viettel Global chi 10.000 tỷ đồng trả cổ tức

Ngày 18/9, Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global, mã chứng khoán VGI) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ chi trả 33%. Với hơn 3,04 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, ước tính Viettel Global sẽ dành hơn 10.000 tỷ đồng để thanh toán cổ tức cho cổ đông trong đợt này.

Năm 2025, cả doanh thu và lợi nhuận của Viettel Global cùng thiết lập mức cao kỷ lục. Doanh thu thuần đạt 44.412 tỷ đồng, tăng 25,2% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 11.251 tỷ đồng, tăng 57%.

6.

Lịch sự kiện

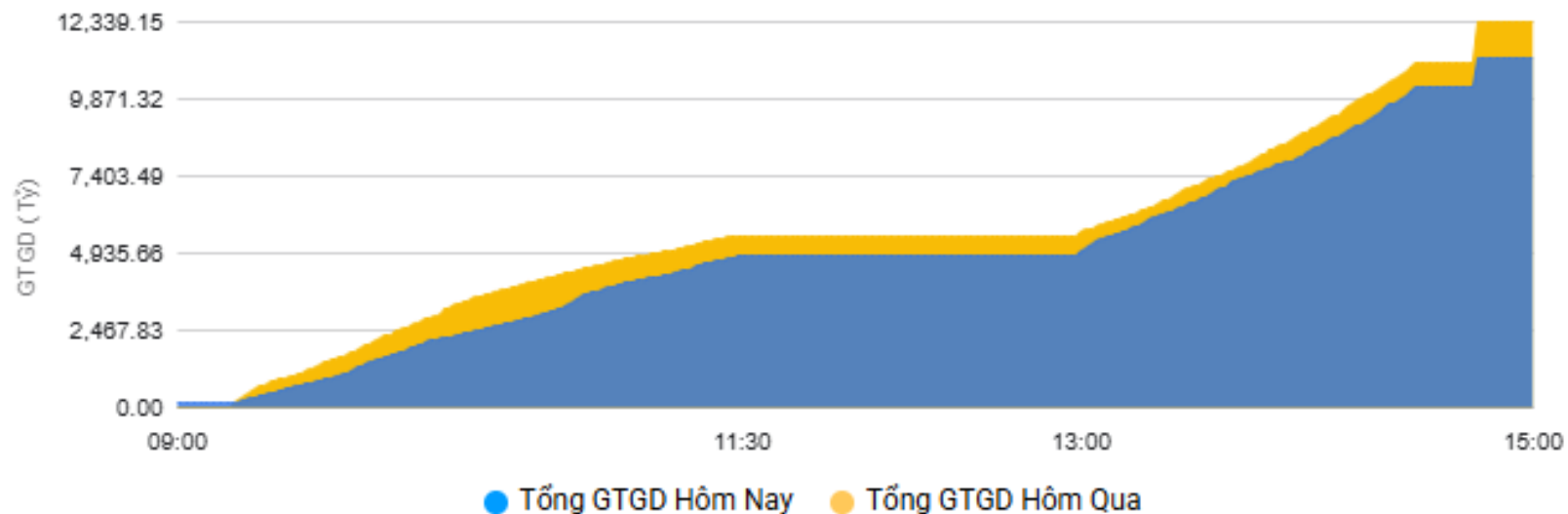
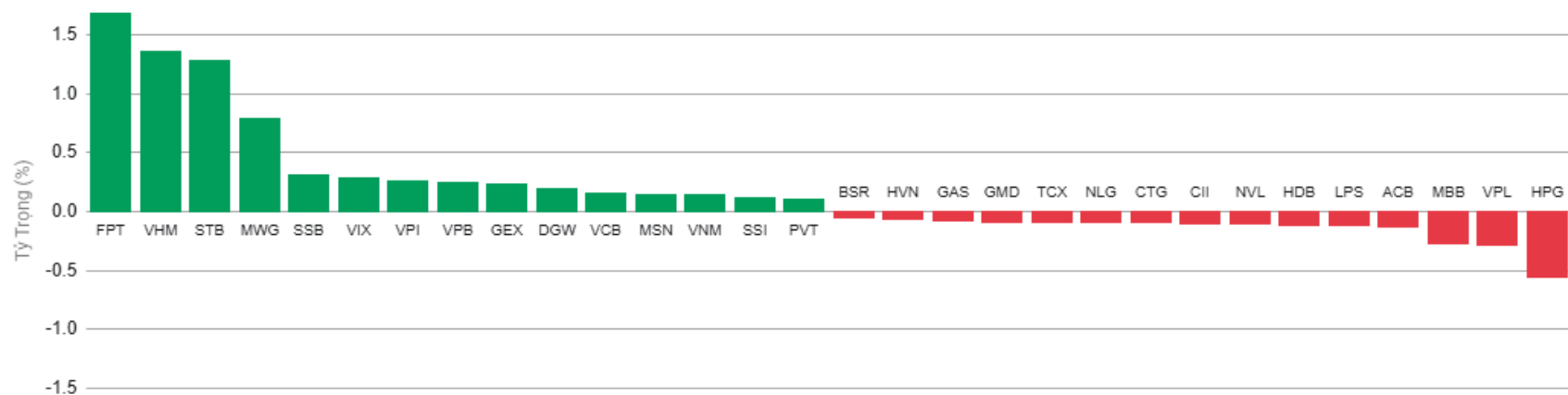
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TW3	11/09/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PHR	11/09/2026		Phát hành cổ phiếu	80.00%	
PHR	11/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
SZC	11/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
BXH	11/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200
MTA	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
GTA	14/09/2026	24/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
PVS	14/09/2026		Phát hành cổ phiếu	20.00%	
BAL	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
SZE	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
DHG	14/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
GTS	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
MVC	14/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
DMC	14/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PCE	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
TV3	14/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BHN	15/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.20%	1,520
BHN	15/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.20%	1,320
SRF	15/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TRC	15/09/2026		Phát hành cổ phiếu	300.00%	

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	27,500	23.6%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,450	38.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,400	15.1%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	20,100	24.4%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,400	20.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,450	17.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,550	35.2%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	59,000	22.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,350	31.3%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	78,000	-24.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	21,850	28.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,500	11.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	10,650	14.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,550	68.3%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	47,100	30.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	21,750	10.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,800	62.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	17,000	103.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	11,250	52.9%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,620	42.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,000	50.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	40,700	103.9%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	26,450	11.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	73,100	2.6%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,450	83.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,000	55.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	140,000	21.4%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,900	37.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,500	31.2%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	44,750	11.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,600	21.8%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,200	54.3%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	51,600	45.3%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,400	39.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,300	35.1%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,500	36.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,700	62.5%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,000	51.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	30,800	77.1%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,600	29.4%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

